

Số: 603 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường
khi nhà nước thu hồi đất thực hiện 16 công trình, dự án
trong năm 2023 trên địa bàn thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây
dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất và
Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên
và Môi trường đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT;*

*Căn cứ Quyết định số 67/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2018
của UBND tỉnh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện xác định giá
đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 80/2019/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2019
của UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh áp dụng trong thời gian
5 năm (2020-2024);*

*Căn cứ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023
của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá đất
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng trong thời gian 5 năm (2020 - 2024);*

*Căn cứ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của
UBND tỉnh Quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 áp dụng trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND tỉnh về
việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Huế;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 99/TTr-
STNMT-QLĐĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 kèm Báo cáo thẩm định số 736/BC-
HĐTĐGD ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Thẩm định giá đất.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện 16 công trình, dự án trong năm 2023 trên địa bàn thành phố Huế như sau:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Hệ số điều chỉnh giá đất	
			Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp
01	Cầu qua sông Nhất Đông nối đường Nguyễn Lộ Trạch sông Nhất Đông	Phường An Đông	Đường Sông Như Ý (đoạn từ Võ Nguyên Giáp đến cầu Vân Dương), loại đường 5B: 1,15	1,00
02	Chỉnh trang vỉa hè đường Trần Cao Vân (từ đường Hà Nội đến đường Bến Nghé - Đội Cung)	Các phường: Vĩnh Ninh, Phú Nhuận, Phú Hội	- Đường Trần Cao Vân (đoạn từ Hai Bà Trưng đến Bến Nghé), loại đường 2A: 1,20; - Đường Hoàng Hoa Thám (đoạn từ Lê Lợi đến Hà Nội), loại đường 1A: 1,20;	1,00
03	Đường Nguyễn Hoàng và cầu Vượt sông Hương	Các phường: Kim Long, Phường Đúc	- Đường Kim Long (đoạn từ Cầu Bạch Hồ đến đường Nguyễn Hoàng), loại đường 3C: 1,20; - Đường Nguyễn Phúc Nguyên (đoạn từ Nguyễn Hoàng đến Sư Vạn Hạnh), loại đường 4B: 1,15; - Đường Nguyễn Hoàng (đoạn từ Kim Long đến Phạm Thị Liên), loại đường 4C: 1,15 - Đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ cầu Lòn đường sắt đến Huyền Trân Công Chúa), loại đường 4B: 1,15	1,00

04	Cầu và đường 26m (đường Điềm Phùng Thị) nối đến đường quy hoạch 36m thuộc khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương	Các phường: Vỹ Dạ, Thủy Vân	<ul style="list-style-type: none"> - Đường Điềm Phùng Thị (đoạn từ Phạm Văn Đồng đến Kim Liên), loại đường 3C: 1,20; - Đường Hàn Mặc Tử (đoạn từ Cầu Vỹ Dạ đến Xóm Dương Bình), loại đường 5A: 1,15; 	1,00
05	Mở rộng, nâng cấp đường Phạm Văn Đồng	Các phường: Vỹ Dạ, Phú Thượng	<p>* Thuộc phường Vỹ Dạ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường Phạm Văn Đồng, loại đường 3A, 3C: 1,20; - Đường Điềm Phùng Thị (đoạn từ Phạm Văn Đồng đến Kim Liên), loại đường 3C: 1,20; - Đường Cao Xuân Dục, Nguyễn Sinh Sắc, Việt Bắc, Lâm Hoảng, Pác Bó, Tùng Thiện Vương, loại đường 4: 1,15; - Đường Hồng Kháng, loại 5: 1,15; - Các đường còn lại: 1,15; <p>* Thuộc phường Phú Thượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường Quốc Lộ 49A, đoạn từ giáp phường Vỹ Dạ đến đoạn Ngã tư Nhất Hồ và đoạn từ Ngã tư Nhất Hồ đến Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Phú Thượng: 1,40; - Tuyến đường Liên xã phường Phú Thượng - Phú Mỹ tại thôn Ngọc Anh (Quốc lộ 49A đến Ngã ba xóm 6): 1,40; 	1,00

			<ul style="list-style-type: none"> - Tuyến đường Liên xã phường Phú Thượng - Phú Mỹ tại thôn Lại Thế (từ đình làng Lại Thế đến Quốc lộ 49A): 1,40; - Đường tỉnh lộ 10: 1,40; - Các đường rẽ nhánh từ Quốc lộ 49A và Tuyến Cầu Chợ Dinh đi phường Thuận An thôn Nam Thượng và thôn Trung Đông: 1,40. 	
06	Kè Sông Như Ý đoạn từ Đập Đá đến cầu Vân Dương	Các phường: Xuân Phú, Phú Hội, Vỹ Dạ	<ul style="list-style-type: none"> - Đường Nguyễn Công Trứ, loại đường 2B: 1,2 - Đường Nguyễn Lộ Trạch: loại đường 5A, 5B, 5C: 1,15 - Đường Hàn Mặc Tử, loại đường 5A, 4B: 1,15; - Đường Lê Lợi (đoạn từ Hà Nội đến Đập Đá - Nguyễn Công Trứ), loại đường 1A: 1,2 	1,00
07	Kè tại khu C, khu đô thị mới An Vân Dương	Các phường: Thủy Vân, Phú Thượng	<p>*Thuộc phường Thủy Vân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyến đường liên xã Thủy Vân: Từ Chùa Công Lương đến giáp ranh giới xã Thủy Thanh: 1,25; <p>*Thuộc phường Phú Thượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyến đường Liên xã phường Phú Thượng - Phú Mỹ tại thôn Lại Thế: 1,40; - Các đường xóm chính thôn Ngọc Anh: 1,40; 	1,00

08	Bổ sung công chung tại các lưu vực 6, 7 và 8	Phường Thủy Xuân	- Đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ cầu lòn đường sắt đến đường Huyền Trân Công Chúa), loại đường 4B: 1,15;	1,00
09	Kè sông Như Ý, khu vực bao quanh nhà máy xử lý nước thải	Phường Thủy Vân, Phường Xuân Phú và Phường An Đông	<p>* Thuộc phường Xuân Phú</p> <p>- Đường Sông Như Ý (đoạn từ Võ Nguyên Giáp đến Cầu Vân Dương), loại đường 5B: 1,15;</p> <p>*Thuộc phường Thủy Vân</p> <p>- Đường Liên xã Thủy Vân: Đoạn từ Cầu Như Ý 2 (Đường Thủy Dương - Thuận An) đến chùa Công Lương: 1,25</p> <p>*Thuộc phường An Đông</p> <p>- Đường Tôn Thất Cảnh (đoạn từ Hoàng Quốc Việt đến cầu Nhất Đông), loại đường 5C: 1,15;</p> <p>- Các đường loại còn lại: 1,15;</p>	1,00
10	Bổ sung hệ thống công chung hạ lưu thuộc khu vực kiệt 245 Phan Bội Châu	Phường Trường An	<p>- Đường Phan Bội Châu (đoạn từ Đào Tấn đến Ngự Bình), loại đường 4A: 1,15;</p> <p>- Đường Đặng Huy Trứ (đoạn từ Đào Tấn đến Ngự Bình), loại đường 3C: 1,20;</p>	1,00
11	Kè hói Long Thọ - Thủy Biều đổ ra cầu Long Thọ	Phường Thủy Biều	- Đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ Huyền Trân Công Chúa đến cầu Long Thọ và đoạn từ cầu Long Thọ đến Đầu	1,00

			làng Lương Quán Thủy Biều), loại đường 5A, 5C: 1,15; - Đường Long Thọ (đoạn từ Cầu Long Thọ đến mỏ đá Long Thọ): 1,15;	
12	Khu tái định cư B5 thuộc Hạ tầng khu đô thị mới Thuận An	Phường Thuận An	- Đường Kinh Dương Vương (quốc lộ 49A) (đoạn từ Cầu Diên Trường đến Ngã ba chợ Tân Mỹ): 1,30;	1,00
13	Dự án đầu tư Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu cửa biển Thuận An	Xã Hải Dương và phường Thuận An	*Thuộc phường Thuận An: - Đường Hoàng Sa (đoạn từ giáp đường Nguyễn Văn Tuyết đến Chợ Hải Tiến): 1,3 - Đường Hồ Văn Đồ (đoạn từ tuyến tỉnh lộ 68 cũ đến Ngã ba trạm y tế Thuận An Cũ): 1,3; - Đường Nguyễn Văn Tuyết (đoạn từ Ngã ba cụm Cảng Thuận An đến khu du lịch sinh thái Thuận An): 1,3; - Đường Trần Hải Thành (đoạn từ giáp đường Nguyễn Văn Tuyết đến giáp xã Phú Thuận): 1,3;	1,00
14	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp An Hòa giai đoạn 10 (đợt 1)	Phường An Hòa	Không có	1,00
15	Dự án đền bù giải phóng mặt bằng của Đại học Huế	Phường An Cựu	Không có	1,00
16	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ (khu vực 8)	Phường Hương Sơ	Đường Phố loại 5: 1,15	1,00

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đất bị ảnh hưởng bởi các công trình, dự án tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, ND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương